TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày: 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Bích Phương.

2. Ông Trịnh Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và điểm cầu thành phần: Phòng hỏi cung số 1 Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Ma Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 16/5/1986 tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Nam Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Xuân B *(đã chết)* và bà: Ma Thị D - sinh năm 1961; Vợ: Ma Thị T - sinh năm 1987; Con: có 03 con, con cả sinh năm 2010, con út sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2023, Ma Văn T đi xe khách từ nhà tại xóm Đ, xã Nam Quang,

huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng ra thành phố Cao Bằng để đi thăm em gái. Khoảng 13h cùng ngày, T đến khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng. Tại đây, T gặp một người đàn ông (*không biết tên tuổi địa chỉ*) hỏi T "có chơi không". T hiểu ý người đó hỏi "có sử dụng ma túy không" nên trả lời là có và đưa cho người đàn ông đó 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Người đàn ông cầm tiền rồi dời đi. T ngồi đợi ở quán nước. Khoảng 40 phút sau, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô quay lại chở T đến đường Võ Nguyên Giáp thuộc tổ 16, phường S. Khi còn cách cầu Sông Hiến khoảng 01 km thì người đàn ông dừng xe, chỉ cho T một gói giấy vệ sinh màu trắng trên nền gạch vỉa hè rồi điều khiển xe đi. T xuống xe cầm lên, bỏ giấy vệ sinh ra thì thấy bên trong có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng chứa Heroine. T cầm gói Heroine trên tay trái đi tìm chỗ để sử dụng. Nhưng khi vừa đến ngôi nhà hoang cách đó khoảng 20 mét thì bị Công an phường Sông Hiến phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói Heroine trên.

Ngày 07/4/2023, các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, trích lấy mẫu để trưng cầu giám định, số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng là: 0,13g (*không phẩy mười ba gam*).

Ngày 08/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 128 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 15/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine".

Hành vi của Ma Văn T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSTP ngày 18/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ma Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 188/KL-KTHS ngày 15/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận bản thân sử dụng ma túy (heroine) từ năm 2016 (bằng hình thức hít). Ngày 07/4/2023 bị cáo mua ma tuý với mục đích để bản thân sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Ngoài ra, bị cáo còn khai gia đình thuộc hộ nghèo, ông bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bố bị cáo là liệt sỹ nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Văn T; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng

hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn T trình bày: Nhất trí với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính phải nuôi mẹ già, con nhỏ, vợ bị cáo đang chấp hành án tại địa phương khác; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo được miễn án phí.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với quan điểm bảo vệ của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất với lý do: Bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, ông và bố bị cáo là người có công với cánh mạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/4/2023, kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tổ công tác Công an phường Sông Hiến làm nhiệm vụ tại khu vực đường Võ Nguyên Giáp thuộc tổ 16, phường S, thành phố Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang Ma Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (*một*) gói Heroine có khối lượng 0,13g (*không phẩy mười ba gam*) với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và

là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Ma Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Ma Văn T là người chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai có ông được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, bố bị cáo là liệt sỹ, tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt:

[4.1]. Về hình phạt chính:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ma Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp bởi bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa ma tuý là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Ma Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo.

[7]. Về những vấn đề khác:

[7.1]. Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho T, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và sẽ giải quyết trong một vụ án khác khi có đủ căn cứ.

[7.2] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao

Bằng về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Ma Văn T nên cần được chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, án phí là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời gian chấp hành án đối với bị cáo được tính kể từ ngày 07/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (*một*) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Số 188/KL-KTHS. Hoàn mẫu vụ: Ma Văn T, bắt ngày 07/4/2023. Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (*Kèm theo Kết luận giám định Số 188/KL-KTHS ngày 15/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).*

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 126 ngày 20/7/2023.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí cho bị cáo Ma Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương Thảo